

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	17,600 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	8.0%	-

DT thuần	2024	YoY
174		▼ 48.0
tỷ VNĐ		▼ 21.4%

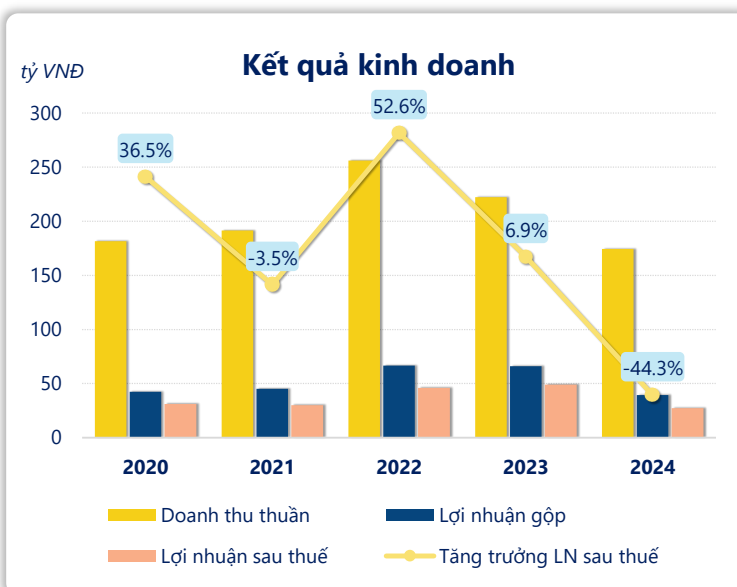
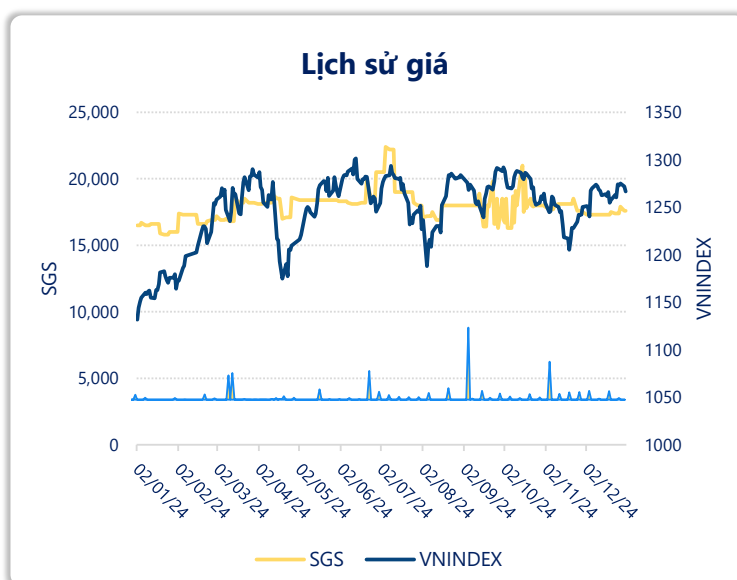
LN gộp	2024	YoY
39.4		▼ 26.5
tỷ VNĐ		▼ 40.3%

LN thuần	2024	YoY
35.0		▼ 26.5
tỷ VNĐ		▼ 43.1%

LN sau thuế	2024	YoY
27.3		▼ 21.7
tỷ VNĐ		▼ 44.3%

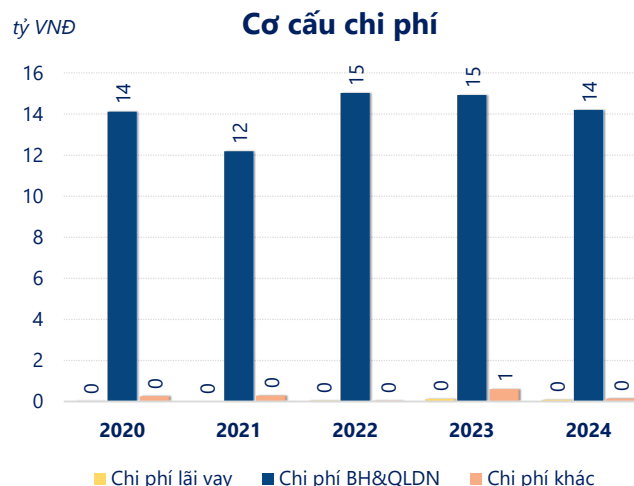
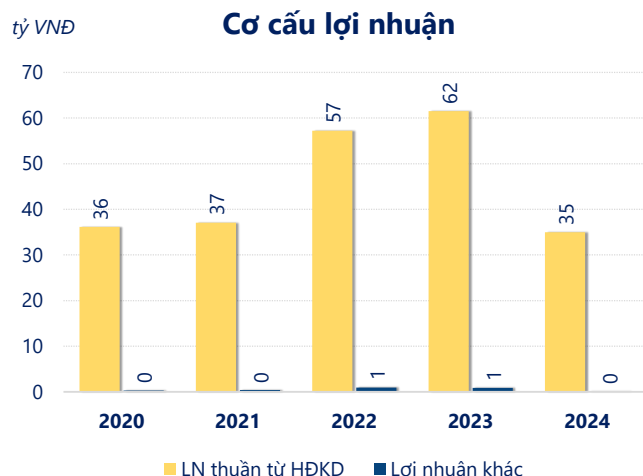
ROE	2024	+/- YoY
8.8%		▼ 9.4%

ROA	2024	+/- YoY
7.8%		▼ 7.8%



Năm **2024**, **SGS** ghi nhận doanh thu thuần **174.5** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **27.33** tỷ đồng, lần lượt **giảm 21.4%** và **giảm 44.3%** so với năm trước.

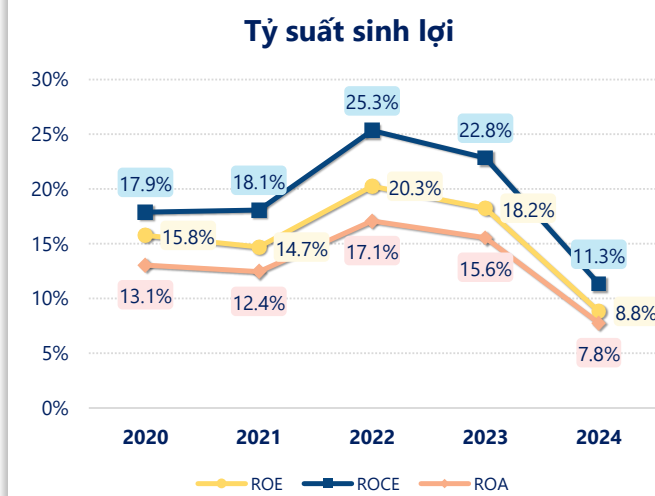
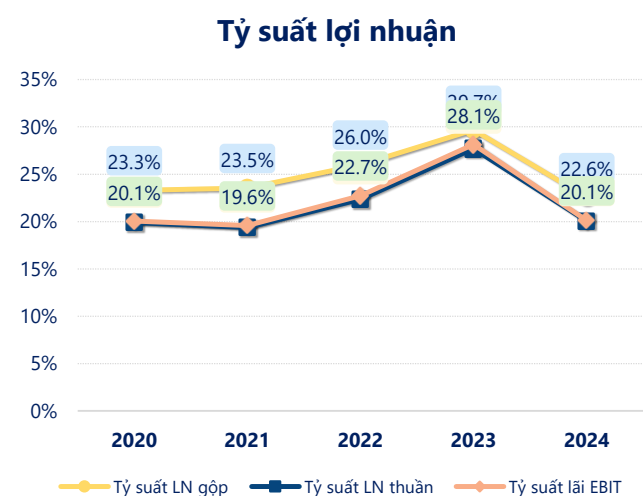
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **8.82%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **SGS** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **34.98** tỷ đồng, **giảm đi 26.55** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (45.39 tỷ đồng) là 10.40 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.09** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **14.20** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.15** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của SGS năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **8.82%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



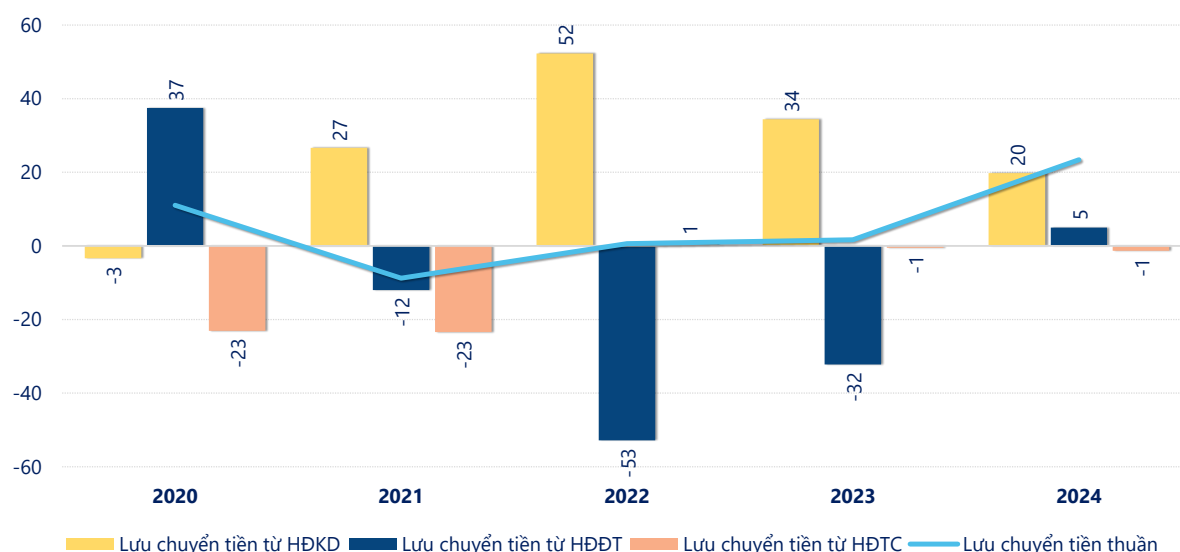
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	182	192	256	222	174
Giá vốn hàng bán	139	146	189	156	135
Lợi nhuận gộp	42.3	45.1	66.6	65.9	39.4
Doanh thu HĐTC	8.34	4.46	5.81	10.7	9.98
Chi phí TC	0.43	0.25	0.16	0.21	0.17
Chi phí lãi vay	0.02	0	0.05	0.13	0.09
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.08	0	0	0	0
Chi phí QLDN	14.0	12.2	15.0	14.9	14.2
LN thuần từ HĐKD	36.1	37.1	57.2	61.5	35.0
Lợi nhuận khác	0.29	0.39	0.95	0.85	0.01
LN trước thuế	36.4	37.5	58.2	62.4	35.0
Lợi nhuận sau thuế	31.1	30.1	45.9	49.0	27.3
LNST của CĐ cty mẹ	30.5	29.2	44.6	48.2	26.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của SGS bằng **23.41** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (1.65 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **19.76** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **4.96** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.32** tỷ đồng.